

Bản án số: 129/2025/DS-PT
Ngày: 25 - 6 - 2025
V/v: “Tranh chấp nghĩa vụ do
người chết để lại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái

Ông Nguyễn Lê Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại - Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nhã U, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1951; bà Lê Thị Thanh H – sinh năm 1956; Cùng địa chỉ: Số 166 đường Cách mạng tháng 8, khu phố 6, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Sỹ Ngân– sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Nhã U, ông Bùi Sỹ Ngân: Bà Bùi Thị Kiều H– sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, người đại diện theo u quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Kiều H trình bày:

Vào ngày 16/6/2024, ông Đỗ Tiến D có vay của bà Nguyễn Thị Nhã U số tiền 448.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận miệng là 1,5%/tháng. Các bên thoả thuận khi nào bà U cần tiền thì báo trước cho ông D 01 tháng. Khi vay, ông D có đưa cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L038896 do UBND huyện Đức Linh cấp ngày 12/6/1998 đứng tên chủ sử dụng là bà Đỗ Thị Kim T (Đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến D ngày 11/7/2019) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 718306 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/01/2023 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn C (Đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến D ngày 22/3/2023). Tuy nhiên, đến ngày 01/7/2024 thì ông Đỗ Tiến D chết. Sau khi ông D chết thì bà U có nhiều lần liên hệ cha mẹ của ông D là ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H để yêu cầu trả nợ nhưng ông bà không trả. Khi chết thì ông Đỗ Tiến D không có vợ, con. Hàng thừa kế thứ nhất của ông D chỉ có cha mẹ là ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H. Bà yêu cầu Toà án buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Tiến D phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhã U và ông Bùi Sỹ N số tiền nợ vay 448.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H không có văn bản nêu ý kiến và cũng không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã quyết định:

Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 611, 613, 614, 615 và 651 Bộ luật Dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Tiến D gồm ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhã U và ông Bùi Sỹ N số tiền 448.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày 08/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Tiến D chỉ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Đỗ Tiến D để lại, gồm:

- Thừa số A, tờ bản số số 6A, diện tích 1.150m theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 1 do UBND huyện Đức Linh cấp ngày 12/6/1998 đứng tên chủ sử dụng là bà Đỗ Thị Kim T (Đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến D ngày 11/7/2019);

- Thừa số 756, tờ bản số số 33, diện tích 1.074,4m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/01/2023 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn C (Đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến D ngày 22/3/2023).

2/ Về án phí DSST:

Ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Bà Nguyễn Thị Nhã U không phải chịu án phí DSST, được hoàn trả 10.960.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004872 ngày 21/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm theo hướng không đồng ý với toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị tòa án tạm ngưng phiên tòa để thu thập tài liệu chứng cứ và yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập hồ sơ bệnh án

của Đỗ Tiến D; Hồ sơ điều tra của Công an tỉnh Đồng Nai về cái chết của ông Đỗ Tiến D; Tiến hành giám định tuổi mực tại giấy mượn tiền; Thu thập tài khoản của bà Uyên; Tiến hành thu thập tin nhắn, cuộc gọi Zalo, Facebook giữa ông D và bà U và tiến hành thu thập số phụ số tài khoản của ông Đỗ Tiến D.

- Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị y án sơ thẩm.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả tiền gốc không yêu cầu tính lãi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên lãi suất chậm trả “*Kể từ ngày 08/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015*” là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn; áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự để sửa án sơ thẩm theo hướng đã phân tích ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong phạm vi bản án sơ thẩm, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại; bị đơn có địa chỉ cư trú tại: thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Việc

xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H là bị đơn trong vụ án và là người kháng cáo nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Đối với yêu cầu đề nghị tòa án tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu chứng cứ và yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập hồ sơ bệnh án của Đỗ Tiến D; Hồ sơ điều tra của Công an tỉnh Đồng Nai về cái chết của ông Đỗ Tiến D; Tiến hành giám định tuổi mực tại giấy mượn tiền; Thu thập tài khoản của bà Uyên; Tiến hành thu thập tin nhắn, cuộc gọi Zalo, Facebook giữa ông D và bà U và tiến hành thu thập số phụ số tài khoản của ông Đỗ Tiến D:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, phiên tòa mở lần thứ nhất (ngày 15/5/2025), ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H là bị đơn – người kháng cáo vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa số 83/2025/QĐ-PT và ấn định lại thời gian xét xử vào lúc 08 giờ 00, ngày 05/6/2025. Vào ngày 30/5/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H (gửi qua đường bưu điện); đến ngày 02/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H (qua đường bưu điện) để thu thập chứng cứ liên quan đến vụ án. Để đảm bảo quyền lợi cho đương sự, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐ-PT ngày 05/6/2025, ấn định lại thời gian xét xử vào lúc 08 giờ 00 ngày 12/6/2025. Tuy nhiên, đến ngày 11/6/2025 ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H lại tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe không bảo đảm (thời gian xin hoãn khoảng 10 ngày); Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/QĐ-PT ngày 12/6/2025, ấn định lại thời gian xét xử vào lúc 08 giờ 00 ngày 25/6/2025. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành 03 Quyết định hoãn phiên tòa để tạo điều kiện cho ông bà cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ cho yêu cầu kháng cáo của mình nhưng ông Q, bà H rất nhiều lần xin hoãn phiên tòa với nhiều lý do khác nhau nhưng cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác để Hội đồng xét xử xem xét, do đó yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu chứng cứ là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập hồ sơ bệnh án của Đỗ Tiến D; Hồ sơ điều tra của Công an tỉnh Đồng Nai về cái chết của ông Đỗ Tiến D; Tiến hành giám định tuổi mực tại giấy mượn tiền; Thu thập tài khoản của bà Uyên; Tiến hành thu thập tin nhắn, cuộc gọi Zalo, Facebook giữa ông Dũng và bà Uyên và tiến hành thu thập số phụ số tài khoản của ông Đỗ Tiến D:

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh “... 2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. ...4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Như vậy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H không cung cấp chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tại cấp phúc thẩm cũng không đến Tòa và nhiều lần yêu cầu hoãn phiên tòa để có thời gian cung cấp chứng cứ nhưng không tiến hành thu thập chứng để giao nộp theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ 4 làm đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án thu thập hồ sơ bệnh án của Đỗ Tiến D; Hồ sơ điều tra của Công an tỉnh Đồng Nai về cái chết của ông Đỗ Tiến D; Tiến hành thu thập tin nhắn, cuộc gọi Zalo, Facebook giữa ông D và bà U và tiến hành thu thập số phụ số tài khoản của ông Đỗ Tiến D; đây là những tài liệu chứng cứ bị đơn có thể thu thập (ông Đỗ Tiến D chết thì bị đơn là người thừa kế thứ 1 nên có quyền yêu cầu cung cấp các tài liệu trên) nhưng bị đơn không thực hiện.

[2.3] Mặt khác, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Nhã U trình bày việc ông Q và bà H nhiều lần yêu cầu hoãn phiên tòa nhằm mục đích tạo điều kiện để cho bà Đỗ Thị Kim P (là con gái của ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H và là em gái của Đỗ Tiến D) thi hành án đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 54/2025/QĐST-DS ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh dẫn đến việc ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà U.

Hội đồng xét xử, thấy rằng việc bị đơn đề nghị tòa án tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu chứng cứ và yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập hồ sơ bệnh án của Đỗ Tiến D; Hồ sơ điều tra của Công an tỉnh Đồng Nai về cái chết của ông Đỗ Tiến D; Tiến hành giám định tuổi mực tại giấy mượn tiền; Thu thập tài khoản của bà U; Tiến hành thu thập tin nhắn, cuộc gọi Zalo, Facebook giữa ông D và bà U và tiến hành thu thập số phụ số tài khoản của ông Đỗ Tiến D chỉ

nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về số tiền nợ gốc: Căn cứ giấy mượn tiền đề ngày 16/6/2024 (do nguyên đơn cung cấp) có nội dung: “...*Hôm nay, ngày 16 tháng 6 năm 2024 tại.....Tôi tên: Nguyễn Thị Nhã U số CCCD:060190012730 ngụ tại: KP3, V, Đ, Bình Thuận có cho anh Đỗ Tiến D số CCCD: 060079014955 số tiền (448 triệu) 448.000.000 đ...*”, nội dung giấy là do bà U ghi, có chữ ký của ông D .

Nguyên đơn cho rằng ông D có vay của nguyên đơn số tiền gốc là 448.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng. Không thỏa thuận về thời hạn vay chỉ thỏa thuận khi nào cần thì nguyên đơn báo trước 01 tháng. Khi vay tiền thì ông D có giao cho nguyên đơn 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin. Tuy nhiên, vào ngày 01/7/2024 ông D chết nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn có liên hệ với cha mẹ ông D – là bị đơn trong vụ án đề nghị trả nhưng cha mẹ ông D không trả.

Theo quy định tại Điều 91. Nghĩa vụ chứng minh “... 2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. ...4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo kết quả phiên họp theo quy định. Tuy nhiên, ông Q , bà H không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Đối với giấy mượn tiền có chữ ký của ông Đỗ Tiến D thì ông Q, bà H cũng không yêu cầu giám định chữ ký hoặc đề nghị thu thập chứng cứ gì khác.

Từ đó, căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 16/6/2024 (do nguyên đơn cung cấp) để xác định ông Đỗ Tiến D có vay và còn nợ của bà Nguyễn Thị Nhã U số tiền gốc là 448.000.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng*).

[3.2] Đối với yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về trách nhiệm trả nợ.

[4.1] Từ phân tích tại mục [2.1] xác định Ông Đỗ Tiến D còn nợ của bà Nguyễn Thị Nhã U số tiền gốc là 448.000.000 đồng. Nhưng hiện nay, ông Đỗ Tiến D đã chết theo trích lục khai tử số 1035/TLKT-BS ngày 18/9/2024 của

UBND thị trấn Võ Xu. Do đó, những người thừa kế của ông Đỗ Tiến D có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Đỗ Tiến D trong phạm vi di sản ông Dững để lại.

[4.2] Theo bản biên xác minh ngày 08/11/2024: Xác định, tại thời điểm chết ông Đỗ Tiến D chưa có vợ con. Cha ruột của ông D là ông Đỗ Văn Q, mẹ ruột của ông Dững là bà Lê Thị Thanh H. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2024 đối với bà Lê Thị Thanh H (được thu thập từ hồ sơ vụ án khác tại TAND huyện Đức Linh) cũng xác định nội dung như trên. Do đó, xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Tiến D là ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H.

[4.3] Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận, việc nguyên đơn đang giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính do ông Đỗ Tiến D giao là nhằm mục đích đảm bảo cho khoản vay. Do đó quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 1 do UBND huyện Đức Linh cấp ngày 12/6/1998 đứng tên chủ sử dụng là bà Đỗ Thị Kim T (Đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến D ngày 11/7/2019) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/01/2023 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn C , đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến D ngày 22/3/2023, được ưu tiên đảm bảo thanh toán nghĩa vụ của ông Đỗ Tiến D. Mặt khác, căn cứ khoản 2 Điều 615 BLDS 2015 quy định *“Trong trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại”*.

Do ông Đỗ Tiến D chết, nên theo quy định tại Điều 615 BLDS 2015 quy định *“Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại...”*. Vì vậy, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Tiến D là ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H có trách nhiệm thực hiện phần nghĩa vụ của ông Đỗ Tiến D trong phạm vi di sản của ông Dững để lại.

Như vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Tuy nhiên, việc bản án sơ thẩm tuyên nội dung:

“....Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Tiến D chỉ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Đỗ Tiến D để lại, gồm:

- Thửa số 188A, tờ bản số số 6A, diện tích 1.150m theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 1 do UBND huyện Đức Linh cấp ngày 12/6/1998 đứng tên chủ sử dụng là bà Đỗ Thị Kim T (Đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến D ngày 11/7/2019);

- Thửa số 756, tờ bản số số 33, diện tích 1.074,4m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/01/2023 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn C (Đã cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến D ngày 22/3/2023)...

Là vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhã U khởi kiện yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Tiến D phải trả cho vợ chồng bà số tiền vay còn nợ là 448.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Các đương sự trong vụ án cũng không có ai yêu cầu xác định di sản thừa kế hay chia thừa kế đối với các di sản của ông Đỗ Tiến D. Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên cụ thể “...thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản ông Dũng để lại là 02 thửa đất...” là chưa đảm bảo quyền lợi cho đương sự trong trường hợp di sản trên đã được thực hiện cho nghĩa vụ khác, hoặc không đủ để thực hiện nghĩa vụ đối với bà Nguyễn Thị Nhã U hoặc ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H muốn thực hiện nghĩa vụ bằng một di sản khác.

[6] Nguyên đơn thừa nhận hiện đang giữ 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 038896 do UBND huyện Đức Linh cấp ngày 12/6/1998 và số DK 718306 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/01/2023, đứng tên chủ sở hữu là ông Đỗ Tiến D nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không buộc nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn là thiếu sót, cấp phúc thẩm sửa lại cho phù hợp nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên.

[7] Về lãi suất do chậm thi hành: Cấp sơ thẩm xác định tranh chấp hợp đồng vay không xác định thời hạn và có lãi là không phù hợp vì ngoài lời khai của nguyên đơn cho rằng lãi suất là 1,5%/tháng thì không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc thỏa thuận lãi vì giấy mượn tiền cũng không thể hiện lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả tiền gốc không yêu cầu tính lãi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên lãi suất chậm trả “Kể từ ngày 08/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015” là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, vì vậy cấp phúc thẩm sẽ sửa lại cho phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H có căn cứ để chấp nhận 01 phần nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng đã phân tích ở trên.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Kiểm sát viên nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

[9.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Quang, bà Hương thuộc trường hợp được miễn (người cao tuổi).

[9.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của Ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H không phải chịu án phí phúc thẩm do thuộc trường hợp được miễn án phí (người cao tuổi).

[10] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2025/DSST ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

2. Áp dụng: Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 468, 611, 613, 614, 615 và 651 Bộ luật Dân sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự.

3. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nhã U.

3.1 Buộc ông Đỗ Tiến D phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhã U, ông Bùi Sỹ N số tiền 448.000.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng*).

Đối với phần trách nhiệm của ông Đỗ Tiến D đối với bà Nguyễn Thị Nhã U, ông Bùi Sỹ N do ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H có trách nhiệm thực hiện trong phạm vi di sản của ông Đỗ Tiến D để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.2 Buộc bà Nguyễn Thị Nhã U trả lại cho ông Đỗ Văn Q và bà Lê Thị Thanh H bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L1 do UBND huyện Đức Linh cấp ngày 12/6/1998 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/01/2023, đứng tên chủ sở hữu là ông Đỗ Tiến D.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Nhã U không phải chịu án phí DSST, được hoàn trả 10.960.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004872 ngày 21/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Văn Q, bà Lê Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Đức Linh;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa